**SÁT THÁT(\*)**

**(Lá cờ thêu sáu chữ vàng – Nguyễn Huy Tưởng)**

Quân các đạo đã về hội sư đông đủ tại Vạn Kiếp, đất dụng võ có cái thế rồng cuốn hổ chầu. Trên bến Lục Đầu Giang, các chiến thuyền từ khắp các ngả ngược xuôi kéo về đậu san sát.

Trại của Hoài Văn Hầu Trần Quốc Toản dựng trên một đỉnh đồi. Lá cờ PHÁ CƯỜNG ĐỊCH BẢO HOÀNG ÂN vươn cao, cùng đua vẫy với hàng trăm lá cờ của các vương hầu khác. Hoài Văn tự hào lắm. Hoài Văn tự hào là tuy quân mình chỉ vẻn vẹn có sáu trăm, lại mới xuất đầu lộ diện, nhưng các vương hầu có dưới trướng hàng vạn tinh binh đều không có thái độ xem thường mình. Sung sướng nhất cho Hoài Văn là được Hưng Đạo Vương khen ngợi. Khi Hoài Văn đem dâng những khí giới và quần áo cướp được của giặc Nguyên, Tiết chế rất mừng và nói:

– Tốt lắm. Những cái này rồi ra được việc lắm đây. – Và Hưng Đạo Vương truyền cất kĩ vào kho đợi ngày dùng đến.

Nhưng thế nước ngày một nguy nan. Quân Thoát Hoan chiếm xong Lạng Giang tràn xuống Chi Lăng, vượt qua Quỷ Môn Quan hiểm yếu, phút chốc đã đóng khắp vùng Võ Ninh. Không biết mẹ già nay lưu lạc ở đâu. Lòng Hoài Văn nóng như lửa cháy. Và sáu trăm gã hào kiệt nghe tin quê hương bị tàn phá đều đứng ngồi không yên. Khắp vùng Võ Ninh bị giặc phá tan tành. Người lớn bị phanh thây moi ruột, trẻ con bị vứt vào vạc dầu, bị xiên trên đầu mũi giáo. Chao ôi! Sáu trăm chiến sĩ chỉ mong có đôi cánh bay ngay về quê hương để cứu mọi người ra khỏi vòng nước lửa!

Một buổi tối, họ ngồi trong trại, lắng nghe Hoài Văn đọc lời hịch của Quốc công Tiết chế. Lòng họ như lửa cháy đổ thêm dầu. Họ ngốn từng câu, từng chữ. Từng lời in vào trí óc, khắc vào xương tuỷ.

Họ mím môi, nắm chặt bàn tay. Lời hịch khi phẫn nộ, khi thiết tha, khi khuyên khi dạy dỗ, khi hùng hồn khẳng khái, khi thét vang như sóng vỗ gió gào:

“Ta với các ngươi, sinh ra trong buổi nhiễu nhương, trưởng thành trong những ngày đau khổ. Nay trông thấy sứ giặc đi rầm rập ngoài đường, uốn lưỡi cú vọ mà sỉ mắng triều đình, đem cái thân chó dê mà khinh nhờn tể tướng, dựa vào Hốt Tất Liệt để đòi ngọc lụa, mượn thế Trấn Nam Vương mà bắt nộp bạc vàng. Của kho có hạn, lòng tham khôn cùng. Không khác gì ném thịt cho hổ đói, làm thế nào mà thoát được tai vạ về sau!

Ta nay ngày thì quên ăn, đêm thì quên ngủ, nước mắt đầm đìa, ruột đau như cắt, lúc nào cũng bực tức rằng chưa sao sả thịt lột da chúng được…

Bởi vì sao?

Bởi vì giặc Nguyên với ta là cái thù không đội trời chung. Nếu các ngươi cứ lơ là không nghĩ đến việc rửa nhục cho nước, lại không luyện tập quân lính, như thế là quay giáo xin hàng, tay không chịu chết, thì còn mặt mũi nào mà đứng ở trong vòng trời che đất chở này được?…”

Lời hịch lúc nào cũng văng vẳng bên tai họ, làm cho họ rạo rực, sôi nổi. Đêm đã khuya, họ vẫn không sao ngủ được. Họ trằn trọc trở mình luôn. Rồi một người nhỏm dậy, đem gươm của mình ra mài. Người khác cũng nhỏm dậy, say sưa luyện tập. Rồi kẻ múa kiếm, kẻ múa côn. Trại của Hoài Văn ầm ầm, nhộn nhịp. Tưởng như các chiến sĩ đang chuẩn bị lên đường đi đánh trận.

Hoài Văn và người tướng già ngồi nghiên cứu cuốn Binh thư yếu lược của Hưng Đạo Vương mà họ nhận được cùng một lúc với tờ hịch. Đã ba lần, lính hầu rót đầy dầu vào đĩa đèn. Đã ba lần đĩa dầu cạn. Nhưng hai người vẫn cặm cụi đọc những lời vàng ngọc trong cuốn binh thư mới. Họ mê đi vì vỡ thêm ra biết bao nhiêu điều mới lạ trong phép dùng binh.

Trống đã điểm canh hai. Càng gần sáng, những tiếng mài gươm, múa giáo càng khua vang doanh trại. Nghe anh em rì rầm đọc lại những lời trong hịch:

Ta nay ngày thì quên ăn, đêm thì quên ngủ… Bởi vì sao? Bởi vì giặc Nguyên với ta là cái thù không đợi trời chung… Còn mặt mũi nào mà đứng ở trong vòng trời che đất chở này?… Mọi người phải có sức khoẻ như Bàng Mông, Hậu Nghệ… Những lời thống thiết ấy càng thấm sâu vào lòng Hoài Văn.

Đã mấy lần, Quốc Toản giục anh em đi ngủ để ngày mai học tập binh pháp mới, nhưng tiếng mài gươm cứ mỗi lúc một dồn dập thêm. Tiếng rì rầm đọc hịch vẫn khi trầm khi bổng.

Hoài Văn và người tướng già gấp sách lại, xuống trại của anh em. Hoài Văn ngạc nhiên thấy chỗ nào cũng tấp nập lạ thường. Chỗ này đấu gươm, chỗ kia đánh vật, chỗ khác tập đâm, tập chém. Tốp này tập trong nhà. Tốp kia tập ngoài trời chẳng quản mưa phùn gió bấc. Hoài Văn hỏi sao không đi ngủ. Họ trả lời vì giận giặc, chân tay ngứa ngáy không thể ngồi yên.

Trong một góc trại, dưới ánh sáng tù mù của ngọn đèn dầu lạc, có một đám anh em mình trần như nhộng. Hoài Văn lấy làm lạ, đi tới. Nhiều người ở ngoài cũng chạy vào và cởi phăng quần áo. Hoài Văn tưởng là họ sắp đánh vật. Nhưng khi tới gần thì không phải. Người ta chia ra nhiều tốp. Mỗi tốp mươi người, trong đó có một người xoa chàm và viết chữ vào những cánh tay đang chìa ra, và một người khác cầm một thứ dùi nhỏ như kim, châm mạnh vào cánh tay đã viết chữ. Người viết, người châm, người được châm đều say sưa quên cả sự đời. Hoài Văn ngây người đứng xem những cánh tay máu ứa ra, lẫn với màu chàm, màu mực.

Một gã vừa được châm xong, nghiến răng nói:

Thề không đội trời chung với giặc Thát!

Hoài Văn ngắm nhìn kĩ cánh tay đỏ xám. Những đường ngang dọc hiện lên rõ mồn một hai chữ SÁT THÁT. Mắt Hoài Văn hoa lên. Hoài Văn nắm lấy cánh tay máu ấy. Người chiến sĩ quắc mắt một cách dữ tợn, thét bảo chàng:

– Cởi áo ra! Thù này phải khắc vào xương tuỷ. Sợ giặc hay sao mà không dám thích hai chữ này?

Nói xong anh ta mới nhận ra Hoài Văn. Nhiều cái dùi ngừng châm, mũi dùi đỏ như nung lửa. Máu trong người Hoài Văn chạy rần rật, khắp thân thể bị kích thích một cách nhức nhói. Hoài Văn hỏi:

– Ai bày cho anh em cái việc này?

Một người nói:

– Thấy các đạo quân khác có anh em thích hai chữ “Sát Thát” vào tay thì chúng tôi cũng làm theo. Thích vào người mới không quên được mối tử thù. Sông có thể cạn, đá có thể mòn, hai chữ này không thể nào phai được. Sống thì ở trên vai, chết thì tan đi với xương cốt, nhập vào hồn phách bay đi giết giặc.

– Ai viết hai chữ Sát Thát này cho các người?

– Ai võ vẽ chữ thì viết. Vương tử xem có được không?

– Được lắm. Lòng trung nghĩa của các ngươi phải thấu đến trời.

Hoài Văn nhìn những người bạn trẻ của mình và rưng rưng nước mắt. Người nào cũng đang sôi nổi như sắp lăn xả vào quân thù. Những cánh tay của họ hằn lên hai chữ Sát Thát ngang tàng, giơ lên như chống đỡ nước non. Mắt Hoài Văn loá lên, thấy nhan nhản khắp trời đất những chữ Sát Thát, Sát Thát, Sát Thát ghê gớm. Hoài Văn cởi áo bào, để lộ nửa thân trắng trẻo, chìa cánh tay ra và nói:

– Thích hai chữ Sát Thát vào cánh tay cho ta với!

Người ta bôi chàm và viết chữ lên cánh tay Hoài Văn. Chàng mím môi lại, mắt lim dim. Mũi dùi sắc lạnh đâm vào da đau nhói, và máu tươi ứa ra. Chàng không thấy đau, chỉ thấy say sưa rạo rực như đang hăng máu trên chiến trường. Hoài Văn nói:

– Thích cho thật sâu vào, cho hai chữ ấy không bao giờ mờ được.

Các tốp khác, người ta cũng đang thích chữ Sát Thát vào cánh tay cho nhau. Khắp trại, anh em đổ đến mỗi lúc một đông, họ cởi áo, tranh nhau chìa cánh tay xin được thích trước.

Hai chữ Sát Thát đã hiện trên cánh tay đỏ ngầu của Hoài Văn, như hai đoá hoa nở rộ chào ánh sáng ban ngày đã len tới lúc nào không biết…

(Lá cờ thêu sáu chữ vàng – Nguyễn Huy Tưởng, NXB Kim Đồng, 2010)

Câu 1. Truyện kể về sự việc gì, ở thời đại nào? Kể tên những nhân vật có thực trong lịch sử có mặt trong đoạn trích?

Câu 2. “Quân Thoát Hoan chiếm xong Lạng Giang tràn xuống Chi Lăng, vượt qua Quỷ Môn Quan hiểm yếu, phút chốc đã đóng khắp vùng Võ Ninh” nói lên tình thế nào của nước nhà trong lịch sử chống giặc ngoại xâm?

Câu 3. “Đêm đã khuya, họ vẫn không sao ngủ được”. “Họ” ở đây là ai? Vì sao không ngủ được?

Câu 4. Đoạn cuối văn bản kể về việc gì? Sự việc ấy có vai trò như thế nào đối với toàn văn bản?

Câu 5. Mục đích của văn bản?

Câu 6. Hãy phân tích chi tiết “Hoài Văn cởi áo bào, để lộ nửa thân trắng trẻo, chìa cánh tay ra và nói… cho hai chữ ấy không bao giờ mờ được.” Cho biết mục đích của nhà văn khi khắc họa nhân vật này.

Câu 7. Qua văn bản “Sát Thát” trên có cốt truyện đơn tuyến hay đa tuyến? Hãy chỉ rõ một số biểu hiện cơ bản của cốt truyện đó.

Câu 8. Văn bản “Sát Thát”, tác giả muốn truyền đến người đọc thông điệp tư tưởng gì? Tư tưởng ấy còn có giá trị đối với hiện nay không?

Câu 9. Kể về một hoạt động trải nghiệm tại làng nghề mà em tham gia.

**ĐÁP ÁN**

Câu 1. Truyện kể về sự việc gì, ở thời đại nào?

- Quân của Trần Quốc Toản hội sư tại Vạn Kiếp, thời nhà Trần.

\* Những nhân vật có thực trong lịch sử có mặt trong đoạn trích:

- Hoài Văn Hầu Trần Quốc Toản.

Câu 2. “Quân Thoát Hoan chiếm xong Lạng Giang tràn xuống Chi Lăng, vượt qua Quỷ Môn Quan hiểm yếu, phút chốc đã đóng khắp vùng Võ Ninh” nói lên tình thế nào của nước nhà trong lịch sử chống giặc ngoại xâm?

- Nguy nan, quân giặc tiến sâu vào lãnh thổ.

Câu 3. “Đêm đã khuya, họ vẫn không sao ngủ được”. “Họ” ở đây là ai? Vì sao không ngủ được?

- Tất cả đội quân của Trần Quốc Toản. Vì lời hịch làm cho họ rạo rực, sôi nổi.

Câu 4. Đoạn cuối văn bản kể về việc gì? Sự việc ấy có vai trò như thế nào đối với toàn văn bản?

- Tướng, quân cùng khắc chữ “Sát Thát” lên tay. Có vai trò quan trọng thể hiện không khí rực lửa căm thù giặc của toàn văn bản.

Câu 5. Mục đích của văn bản?

- Ngợi ca tinh thần chống giặc của đội quân “Phá cường địch báo Hoàng ân”.

Câu 6. Hãy phân tích một vài chi tiết tiêu biểu khắc họa Trần Quốc Toản sau đây. Và cho biết mục đích của nhà văn khi khắc họa nhân vật này.

“Hoài Văn cởi áo bào, để lộ nửa thân trắng trẻo, chìa cánh tay ra và nói:

– Thích hai chữ Sát Thát vào cánh tay cho ta với!

Người ta bôi chàm và viết chữ lên cánh tay Hoài Văn. Chàng mím môi lại, mắt lim dim. Mũi dùi sắc lạnh đâm vào da đau nhói, và máu tươi ứa ra. Chàng không thấy đau, chỉ thấy say sưa rạo rực như đang hăng máu trên chiến trường. Hoài Văn nói:

– Thích cho thật sâu vào, cho hai chữ ấy không bao giờ mờ được.”

– Khắc họa Trần Quốc Toản:

+ Ngoại hình: lộ nửa thân trắng trẻo;

+ Lời nói: Thích hai chữ Sát Thát vào cánh tay cho ta với; Thích cho thật sâu vào, cho hai chữ ấy không bao giờ mờ được ;

+ Cảm giác, cảm xúc, suy nghĩ: mím môi lại, mắt lim dim. Mũi dùi sắc lạnh đâm vào da đau nhói, và máu tươi ứa ra. Chàng không thấy đau, chỉ thấy say sưa rạo rực như đang hăng máu trên chiến trường;

– Đoạn văn bản ngắn khắc họa nhân vật qua ngoại hình, lời nói, cảm giác, cảm xúc, suy nghĩ… nhận vật hiện lên sinh động với vẻ thư sinh, ý chí mạnh mẽ, lòng căm thù giặc sâu sắc.

Câu 7. Qua văn bản “Sát Thát” trên có cốt truyện đơn tuyến hay đa tuyến? Hãy chỉ rõ một số biểu hiện cơ bản của cốt truyện đó.

– Cốt truyện đơn tuyến.

– Chỉ tập trung phản ánh một mảng hiện thực: khung cảnh tập luyện hăng say, hừng hực khí thế giết giặc tại lều trại của Trần Quốc Toản chỉ huy.

Câu 8. Văn bản “Sát Thát”, tác giả muốn truyền đến người đọc thông điệp tư tưởng gì? Tư tưởng ấy còn có giá trị đối với hiện nay không?

– Thông điệp về tinh thần yêu nước bất diệt của thế hệ trẻ; Tư tưởng yêu nước, xả thân vì đất nước thời nhà Trần – thời đại rực rỡ với hào khí Đông A; Đánh giặc cần phải rèn luyện để có kinh nghiệm, bản lĩnh.

– Tư tưởng yêu nước có giá trị ở mọi thời đại, đặc biệt trong thời hội nhập, dân tộc nào cũng cần giữ gìn bản sắc văn hóa, lịch sử của dân tộc mình, vị thế của dân tộc mình trước thế giới.

Câu 9. Kể về một hoạt động trải nghiệm tại làng nghề mà em tham gia.

a. Mở bài:

- Giới thiệu khái quát về chuyến đi hoạt động trải nghiệm tại làng nghề...

- Bày tỏ cảm xúc của em khi được trực tiếp tham gia chuyến đi hoạt động trải nghiệm ấy.

b. Thân bài:

- Giới thiệu được lí do, mục đích của chuyến đi hoạt động trải nghiệm tại làng nghề...

+ Hoạt động trải nghiệm tại làng nghề... tạo cơ hội tiếp cận thực tế, thể nghiệm cảm xúc tích cực, khai thác những kinh nghiệm đã có và huy động tổng họp kiến thức, kĩ năng của các môn học để thể hiện những nhiệm vụ được giao hoặc giải quyết những vấn đề của thực tiễn đời sống nhà trường, gia đình, xã hội phù hợp với lứa tuổi; thông qua đó, chuyển hoá những kinh nghiệm đã trải qua thành tri thức mới, hiểu biết mới, kĩ năng mới góp phần phát huy tiềm năng sáng tạo và khả năng thích ứng với cuộc sống, môi trường và nghề nghiệp tương lai.

+ Hoạt động trải nghiệm tại làng nghề... còn giúp khám phá bản thân và thế giới xung quanh, phát triển đời sống tâm hồn phong phú, biết rung cảm trước cái đẹp của thiên nhiên và tình người, có quan niệm sống và ứng xử đúng đắn, đồng thời bồi dưỡng cho học sinh tình yêu đối với quê hương, đất nước, ý thức về cội nguồn và bản sắc văn hóa của dân tộc để góp phần giữ gìn, phát triển các giá trị tốt đẹp của con người Việt Nam.

- Kể được diễn biến của chuyến đi hoạt động ngoại khóa (hình thức: thành phần tham gia, thời gian, địa điểm; quá trình: bắt đầu, trên đường đi, lúc đến địa điểm, nhũng hoạt động chính, kết thúc...).

+ Thành phần tham gia chuyến đi hoạt động ngoại khóa (gồm thầy cô và các bạn học sinh khối lớp 8).

+ Thời gian, địa điểm xuất phát (miêu tả, không gian, cảnh vật, người tham gia chuyến đi).

+ Trên đường đi (không gian, cảnh vật, con người thế nào?)

+ Lúc đến địa điểm:

++ Cảm nhận đầu tiên có được khi đặt chân đến ngôi làng nghề... (không gian, quang cảnh. Chẳng hạn: đó là ngôi làng được bao bọc bởi cánh đồng lúa rộng lớn, với con đường làng uốn quanh...).

++ Không khí làm việc (Không giống như mọi làng quê khác, ở đây từ già đến trẻ ai ai cũng tất bật với công việc của mình. Người thì... người thì..., tất cả đã tạo nên bầu không khí làm việc hăng say.

+ Những hoạt động chính:

++ Cô và trò đã được người dân địa phương chào đón rất nồng nhiệt, đúng với sự chất phác và mến khách của con người làng nghề...

++ Sau khi ổn định đội hình, chúng em được các cô chú hướng dẫn viên dẫn đi tham quan, được nghe giới thiệu về lịch sử, truyền thống làng nghề, việc bảo tồn, duy trì và phát huy những giá trị của làng nghề trong hiện tại và tương lai cũng như những đóng góp của làng nghề cho đất nước.

++ Chúng em được tận mắt xem những nghệ nhân giàu kinh nghiệm làm ra những sản phẩm và được hướng dẫn để cùng tham gia vào các công đoạn làm ra sản

phẩm.

++ Trong ngày hôm đó, chúng em được trực tiếp trải nhiệm vào các công đoạn làm ra sản phẩm (Ban đầu lựa chọn nguyên liệu - cách thức làm - yêu cầu sản phẩm). Sau khi tìm hiểu và được hướng dẫn cách làm, chúng em đã được hóa thân thành những nghệ nhân và bắt đầu làm ra sản phẩm theo sự sáng tạo của riêng mình.

++ Mặc dù đã được các nghệ nhân của làng hướng dẫn tỉ mỉ nhưng xem ra với chúng em việc làm này không hề dễ chút nào. Đúng là chỉ có tự tay tham gia vào công việc mới thấy hết được sự khó khăn, vất vả của nghệ nhân làm ra sản phẩm nơi đây.

+ Kết thúc: Một ngày trải nghiệm thú vị ở làng nghề... trôi qua thật nhanh. Cô trò chúng em chào tạm biệt và không quên gửi lời cảm ơn chân thành tới các nghệ nhân làng nghề.

(Lưu ý kết hợp yếu tố miêu tả, biểu cảm hoặc kết hợp cả hai yếu tố này trong quá trình kể lại sự việc)

- Miêu tả và nêu ấn tượng của bản thân về những nét nổi bật của nơi tham quan (thiên nhiên, con người, công trình kiến trúc....) hoặc nêu kết quả của hoạt động (về vật chất và về tinh thần).

+ Được tham quan, trải nghiệm làm nghề và tha hồ check-in trong không gian sặc sỡ, phong phú sản phẩm dễ thương từ bàn tay của bà con đồng bào, chúng em không chỉ cảm nhận được nét đẹp văn hoá truyền thống mà còn có cái nhìn sâu sắc về làng nghề, về giá trị sản phẩm... mang lại những dấu ấn khó quên.

+ Những hoạt động trải nghiệm trên giúp chúng em thấy thoải mái hơn và cũng là một hoạt động nối nhịp giữa lý thuyết và thực tiễn đời sống. Qua đó giúp chúng em được củng cố kiến thức của tất cả các môn học và tư duy về vật chất, giá trị của

lao động.

c. Kết bài: Khẳng định giá trị, ý nghĩa hoặc bài học được rút ra sau chuyến đi hay hoạt động.

- Chuyến đi góp phần làm cho những kỉ niệm giữa thầy và trò trường chúng em càng thêm trọn vẹn và đáng nhớ.

+ Mỗi thành viên càng thêm hiểu, tự hào và trân trọng những làng nghề truyền thống của quê hương. Chúng em cũng tự hứa với nhau sẽ cùng chung tay với những người dân nơi đây lưu truyền, giữ gìn để những nét đẹp văn hóa không bị phai mờ theo thời gian.